

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VIẾT *DI CHỨC*

NGUYỄN VĂN CÔNG

Giám đốc Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ thiên tài, anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất, đã cống hiến trọn đời cho độc lập, tự do của Tổ quốc, vì cuộc sống no ấm hạnh phúc của nhân dân. Người để lại cho đất nước, cho Đảng và nhân dân Việt Nam một văn kiện lịch sử vô giá, đó là bản *Di chúc* thiêng liêng. Người bắt đầu viết bản *Di chúc* vào tháng 5-1965, hằng năm được xem lại, bổ sung và Người sửa lần cuối cùng vào ngày 19-5-1969. *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn về nhiều mặt; là những chỉ dẫn quý báu, nguồn cổ vũ, động viên to lớn đối với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc mà đến nay và mãi về sau, chúng ta luôn ghi nhớ, học tập và làm theo.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh; Di chúc; Anh hùng giải phóng dân tộc; nhà văn hóa kiệt xuất



Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc nhà 54, tháng 4-1957

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được viết trong giai đoạn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước diễn ra hết sức ác liệt và có những dấu mốc quan trọng; cách mạng dù còn khó khăn, song đang trên đà thắng lợi, đòi hỏi sự đoàn kết, chiến đấu bền bỉ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân với niềm tin vững chắc vào thắng lợi cuối cùng.

Theo đồng chí Vũ Kỳ, thư ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người bắt đầu viết những dòng đầu tiên của bản *Di chúc* để lại cho muôn đời sau lúc 9 giờ sáng thứ hai, ngày 10-5-1965, đến 10 giờ, viết xong phần mở đầu. Người xếp tài liệu lại và chuyển sang làm các công việc thường ngày. Các ngày tiếp theo (11, 12, 13-5-1965), cũng vào giờ đó (từ 9 giờ đến 10 giờ), Người viết tiếp các phần còn lại. Riêng ngày 14-5-1965, do buổi sáng có lịch đi thăm một hợp tác xã ở ngoại thành Hà Nội và dự một phiên họp của Bộ Chính trị, Người chuyển viết *Di chúc* sang buổi chiều với thời gian gấp đôi, từ 14 giờ đến 16 giờ. Đúng 16 giờ, Người đánh máy xong bản *Di chúc* và cho vào phong bì. Đến 21 giờ hôm đó, Người giao chiếc phong bì cho đồng chí Vũ Kỳ và dặn: “Chú cất giữ cẩn thận, vào dịp này sang năm nhớ đưa lại cho Bác”.

Và cứ đến dịp sinh nhật hằng năm, đồng chí Vũ Kỳ lại đặt bản *Di chúc* lên bàn làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sau đó Người bổ sung và giao lại cho đồng chí Vũ Kỳ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc kỹ bản *Di chúc*, xem xét, cân nhắc kỹ từng đoạn, từng câu, từng ý, từng lời và bổ sung tùy theo tình hình đất nước. Đặc biệt là qua tình hình chiến sự miền Nam, Người lại viết thêm những phần cần thiết vào bản *Di chúc*. Năm 1966, Người bổ sung thêm phần nói về tự phê bình và phê bình trong Đảng, trong đó nhấn mạnh “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Năm 1967, Người xem lại bản *Di chúc*, nhưng không sửa gì. Năm 1968, Người viết thêm 6 trang, gồm một số đoạn về việc riêng và một số công việc cần làm sau khi cuộc kháng chiến chống

Mỹ, cứu nước thắng lợi. Năm 1969, Người xem và viết lại toàn bộ phần mở đầu gồm 1 trang viết tay. Ngày 19-5-1969, Người sửa lần cuối.

Những bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các bản *Di chúc* cho thấy, đây là văn bản được tập trung thời gian, suy nghĩ, chỉnh sửa nhiều nhất so với các văn bản bút tích của Người để lại. Điều đó thể hiện tinh thần trách nhiệm của Hồ Chí Minh trước sự nghiệp cách mạng của dân tộc, và còn là tấm lòng của vị lãnh tụ với tương lai đất nước. *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Bộ Chính trị công bố và xuất bản cùng ngày tổ chức lễ quốc tang, ngày 9-9-1969. *Di chúc* và toàn bộ tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản vô giá để lại cho Đảng và nhân dân Việt Nam.

Di chúc là những lời căn dặn tâm huyết, mọi tâm nguyện cuộc đời của Người đều được gửi gắm trong đó. Đây là một văn kiện lịch sử vô giá, toát lên khí phách, tinh thần lạc quan chiến thắng của một bậc “đại trí, đại nhân, đại dũng”, là kết tinh giá trị văn hóa của dân tộc và nhân loại; của tinh hoa tư tưởng, đạo đức, phong cách, tâm hồn cao đẹp của Người, suốt đời phấn đấu hy sinh vì Tổ quốc, vì nhân dân và nhân loại. *Di chúc* là những lời căn dặn quý báu, là ánh sáng soi đường, là sức mạnh thôi thúc hành động cho cách mạng Việt Nam phát triển đi lên, cho đất nước phồn vinh, cho nhân dân được tự do, no ấm và hạnh phúc, không chỉ đối với nhân dân ta mà còn đối với các dân tộc đang đấu tranh cho tự do, độc lập, hòa bình, công lý, vì hạnh phúc của con người.

Là người sáng lập, giáo dục và rèn luyện Đảng, Hồ Chí Minh dẫn dắt Đảng và dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. “Trước hết nói về Đảng”, Người nhấn mạnh: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”¹. Người cũng chỉ rõ muốn làm được

việc đó thì trong Đảng phải đoàn kết nhất trí, thực hành dân chủ, tự phê bình và phê bình, phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Người nhấn mạnh: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân”². Trong hai câu văn ngắn gọn nhưng Người liên tiếp sử dụng hai từ “thật sự” và “thật” như một lời nhắc nhở mang tính quy luật, phổ biến, phải làm thường xuyên, liên tục, nếu không Đảng khó lòng mà giữ nổi vai trò cầm quyền của mình. Điều đó cho thấy sự nung nấu, suy tính của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong nhiều năm, chứa đựng chiều sâu của tư tưởng, tình cảm, chiều cao trí tuệ của Người.

Để thực hiện đoàn kết, thống nhất trong Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, làm cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh. Người chỉ rõ: “việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”³.

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ có thể còn kéo dài... Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi”⁴. Người căn dặn sau khi chiến tranh kết thúc: “công việc toàn đảng, toàn quân và toàn dân ta phải ra sức làm là mau chóng hàn gắn vết thương nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra trong cuộc chiến tranh xâm lược dã man”⁵. Đó là công việc khó khăn, vô cùng phức tạp nên Người rất quan tâm căn dặn trong *Di chúc*.

Đối với đoàn viên thanh niên, *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ vai trò của thanh niên trong

sự nghiệp cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là đội hậu bị của Đảng, là người chủ tương lai của đất nước, do vậy Đảng phải chăm lo bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho họ. Đó là thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, của Người đối với việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. Hồ Chí Minh căn dặn và nhấn mạnh: “ĐOÀN VIÊN VÀ THANH NIÊN ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất trọng và rất cần thiết”⁶.

Dân tộc Việt Nam đã trải qua nhiều cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm bảo vệ nền độc lập dân tộc. Sau mỗi lần chiến thắng, ông cha ta lại có kế sách để bồi dưỡng sức dân, tăng cường lực lượng. *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa truyền thống lâu đời đó của dân tộc. Với tình thương bao la dành cho mọi tầng lớp nhân dân, Người đặc biệt quan tâm và căn dặn: “NHÂN DÂN LAO ĐỘNG ta ở miền xuôi cũng như miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh... Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*”⁷.

Lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhân dân chúng ta Người hiểu thấu đáo ngọn nguồn về nhân dân, thực sự quan tâm lo lắng cho dân và về mối quan hệ giữa Đảng với dân và dân với Đảng. Trong tình thương bao la dành cho mọi tầng lớp nhân dân, Hồ Chí Minh trăn trở nhiều đến nông dân. Người nhấn mạnh những đóng góp to lớn của nông dân, vai trò của nông dân đối với sự nghiệp cách mạng của nước nhà: “Trong bao năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tiếp đến chống đế quốc Mỹ, đồng bào ta, nhất là đồng bào nông dân đã luôn

luôn hết sức trung thành với Đảng và Chính phủ ta, ra sức góp của góp người, vui lòng chịu đựng mọi khó khăn gian khổ. Nay ta đã hoàn toàn thắng lợi, tôi có ý đề nghị miễn thuế nông nghiệp 1 năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất”⁸.

Đối với con người, Hồ Chí Minh căn dặn: “Đầu tiên là công việc đối với *con người*. Đối với những người đã dâng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cách sinh”⁹. Ngay đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, Người cũng nhắc nhở: “Nhà nước phải dùng vừa giáo dục vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện”¹⁰.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra lời tiên đoán có tính chất khẳng định, như một tất yếu của lịch sử: “CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn”¹¹. Người mong muốn: “Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình”¹².

Suốt đời phục vụ nhân dân, đất nước, trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh nói “về việc riêng”, nhưng cái riêng của Người hòa trong cái chung của dân tộc. Trước lúc đi xa, Người “không có điều gì phải hối hận” vì đã phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân hết sức, hết lòng. Người “chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”¹³.

Trong ý định của Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc đầu tiên sau ngày đất nước toàn thắng là đi chúc

mừng đồng bào và chiến sĩ anh hùng, thăm hỏi các cụ phụ lão và các cháu thanh, thiếu niên, nhi đồng yêu quý khắp hai miền Nam-Bắc. Riêng với miền Nam thương nhớ, kể từ buổi ra đi trên bến cảng Sài Gòn, ròng rã mấy mươi năm, Người chưa một lần trở lại. Người còn mong muốn thay mặt nhân dân Việt Nam đi thăm các nước anh em, thăm hỏi bạn bè quốc tế đã từng hết lòng giúp đỡ và ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Lời cuối cùng trong *Di chúc* có lẽ là tình cảm lắng đọng, gây xúc động mạnh nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng”¹⁴-cách nói sao mà nghe thân thuộc, tha thiết, cháy bỏng.

Thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên chúng ta càng luôn luôn nhớ lời Người căn dặn, phải tu dưỡng đạo đức cách mạng, thật sự “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”. Đồng thời, phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, lập trường tư tưởng kiên định, mãi mãi đi theo con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn, xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân, thực hiện tốt nhất lời căn dặn cuối cùng của Người trong *Di chúc*: “Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”¹⁵.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 622, 622, 616, 623, 616, 622, 622, 617, 616, 617, 623, 623, 623, 624, 624.